

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN, NHIỆM KỲ 2026-2031



1. Họ và tên thường dùng: NGUYỄN ĐỨC TÀI
2. Họ và tên khai sinh: NGUYỄN ĐỨC TÀI
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 08/01/1970. 4. Giới tính: Nam.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
7. Quê quán: Xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (nay là xã Hà Tây, Thành phố Hải Phòng).

8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 39, đường Bùi Thị Cúc, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Như trên.

9. Số Căn cước: 030xxxxxx078 Ngày cấp: 11/10/2024; Cơ quan cấp: Bộ Công an.

10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh;
- Học vị: Thạc sĩ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp;
- Ngoại ngữ: Anh trình độ B1.

13. Nghề nghiệp hiện nay: Công chức.

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Giám đốc Sở.

15. Nơi công tác: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

16. Ngày vào Đảng: 07/10/1997;

- Ngày chính thức: 07/10/1998; Số thẻ đảng viên: 030xxxxxx078;
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Bí thư Đảng ủy Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên;
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không;
- Lý do ra khỏi Đảng:

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:

- Tên tổ chức đoàn thể: Không
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Bằng khen cấp tỉnh; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không.

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021-2026.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 9 năm 1990 đến hết tháng 8 năm 1997	Công nhân Công ty Thủ công Mỹ nghệ xuất khẩu Hải Hưng.
Từ tháng 9 năm 1997 đến hết tháng 11 năm 1997	Nhân viên Công ty Xuất nhập khẩu Hưng Yên.
Từ tháng 12 năm 1997 đến hết tháng 3 năm 2000	Cán bộ Chi cục Quản lý Thị trường Hưng Yên.
Từ tháng 4 năm 2000 đến hết tháng 4 năm 2004	Cán bộ phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính vật giá tỉnh Hưng Yên.

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 5 năm 2004 đến tháng 9 năm 2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch và Quản lý ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 9 năm 2008 đến hết tháng 01 năm 2011	Phó trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 02 năm 2011 đến hết tháng 6 năm 2011	Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch và Quản lý ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 7 năm 2011 đến hết tháng 01 năm 2013	Trưởng phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 02 năm 2013 đến hết tháng 10 năm 2020	Ủy viên BTV Đảng ủy Sở, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Sở, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 11 năm 2020 đến hết tháng 11 năm 2020	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy viên BTV Đảng ủy Sở, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Sở, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 12 năm 2020 đến hết tháng 9 năm 2025	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Bí thư Đảng ủy Sở, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 10 năm 2025 đến nay	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030, Bí thư Đảng ủy Sở, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2026

Ký tên

(Đã ký)

Nguyễn Đức Tải